

Số: 10/2017/QĐST-DS

T, ngày 25 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quý
Ông Hà Đức Trưởng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H Sinh năm 1956

Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2017

Anh Đình Trọng Đ Sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Đình T Sinh năm 1980

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phùng Thị K Sinh năm 1984 (Vợ anh Tường)

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hoàng Đình T và chị Phùng Thị K trả lại diện tích đất tranh chấp có diện tích 0,173 ha có các cạnh chỉ giới CDGH theo sơ đồ lô đất tranh chấp giữa hộ bà H và anh T, có giá trị tài sản theo biên bản thỏa thuận lập ngày 10/5/2017 là 12.975.000 (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Bà H có trách nhiệm thanh toán, hỗ trợ tiền: công, cây giống, phân bón số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho vợ chồng anh T và chị K. Thời hạn thanh toán vào ngày 28/9/2017.

Bà H nhất trí để vợ chồng anh T và chị K được quyền hưởng dụng: được khai thác công dụng và hưởng hoa lợi, lợi tức sản phẩm đối với tài sản là cây chè trên diện tích đất 0,173 ha thuộc quyền sở hữu của bà H trong thời gian từ tháng 9/2017 đến hết tháng 12/2018. Đầu năm 2019 vợ chồng anh T, chị K phải bàn giao diện tích đất là 0,173 ha và toàn bộ diện tích cây chè trên đất cho bà H sử dụng, sở hữu theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H tự nguyện chịu 574.400 (Năm trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm) đồng. Anh Hoàng Đình T và chị Phùng Thị K cùng tự nguyện chịu 574.400 (Năm trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm) đồng. Xác nhận bà H đã nộp 1.300.000 (Một triệu ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000551 ngày 08/3/2017. Bà H được trả lại 725.600 (Bảy trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- CCTHADS;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh